

# Inspiron 13

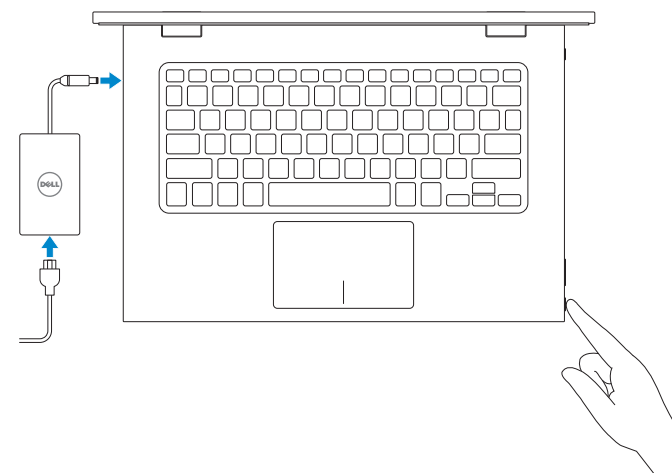
7000 Series

## Quick Start Guide

Priručnik za brzi početak rada  
Panduan Pengaktifan Cepat  
Hướng Dẫn Bắt Đầu Nhanh  
دليل البدء السريع

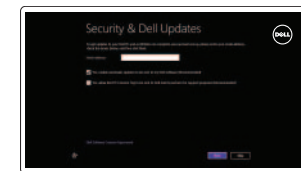
### 1 Connect the power adapter and press the power button

Priključite adapter za napajanje i pritisnite gumb za uključivanje/isključivanje  
Hubungkan adaptor daya dan tekan tombol daya  
Kết nối với bộ chuyển đổi nguồn điện và nhấn nút nguồn  
توصيل مهايئ التيار والضغط على زر التشغيل



### 2 Finish Windows setup

Završite postavljanje Windowsa | Tuntaskan penataan Windows  
Hoàn tất cài đặt Windows | إنهاء إعداد Windows



**Enable security and updates**  
Omogućite sigurnost i ažuriranja  
Aktifkan keamanan dan pembaruan  
Bật tính năng bảo mật và cập nhật  
تمكين الأمان والتحديثات



**Connect to your network**  
Spojite se na vašu mrežu  
Sambungkan ke jaringan Anda  
Kết nối vào mạng của bạn  
التوصيل بالشبكة

- NOTE: If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.**
  - NAPOMENA:** Ako se povezujete na sigurnu bežičnu mrežu, upišite zaporku za pristup bežičnoj mreži kad se to zatraži.
  - CATATAN:** Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.
  - LƯU Ý:** Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.
- ملاحظة: في حالة اتصالك بشبكة لاسلكية مؤمنة، أدخل كلمة المرور لوصول الشبكة اللاسلكية عند مطالبتك.



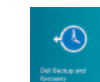
**Sign in to your Microsoft account or create a local account**  
Prijavite se u Microsoft račun ili izradite lokalni račun  
Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal  
Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính  
قم بتسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

### Locate your Dell apps

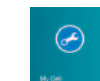
Locirajte Dell aplikacije | Cari lokasi aplikasi Dell Anda  
Xác định vị trí các ứng dụng Dell của bạn | Dell تحديد موقع تطبيقات



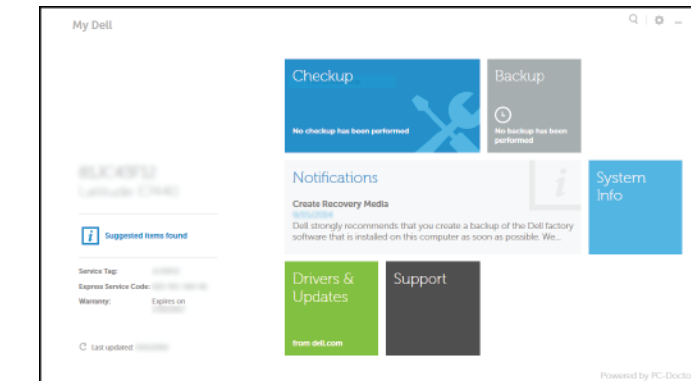
**Register your computer**  
Registrierajte svoje računalo | Daftarkan komputer Anda  
Đăng ký máy tính của bạn | تسجيل الكمبيوتر



**Dell Backup and Recovery**  
Dell Backup and Recovery | Pencadangan dan Pemulihan Dell  
Sao lưu và Phục hồi Dell | Dell Backup and Recovery



**My Dell**  
Moj Dell | Dell Saya  
Dell của tôi | جهاز Dell الخاص بي

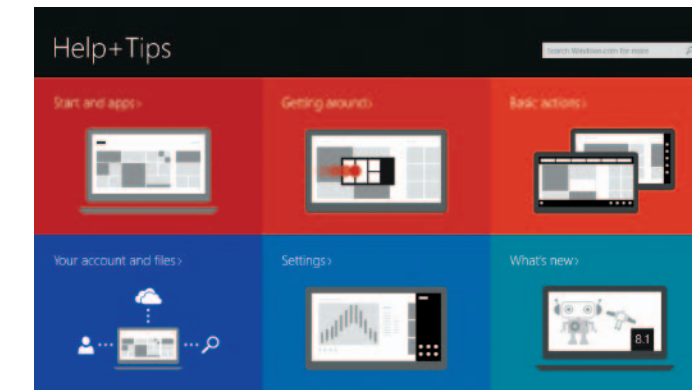


### Learn how to use Windows

Saznajite kako koristiti Windows | Pelajari cara menggunakan Windows  
Tìm hiểu cách sử dụng Windows | Windows تعلم كيفية استخدام



**Help and Tips**  
Pomoć i savjeti | Bantuan dan Tips  
Trợ giúp và Mẹo | التعليمات والتلميحات



**Product support and manuals**  
Podrška i priručnici za proizvod  
Manual dan dukungan produk  
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn  
دعم المنتج والدلائل

dell.com/support  
dell.com/support/manuals  
dell.com/windows8

**Contact Dell**  
Kontaktiranje tvrtke Dell | Hubungi Dell  
Liên hệ Dell | Dell الاتصال بـ

dell.com/contactdell

**Regulatory and safety**  
Pravne informacije i sigurnost | Regulasi dan keselamatan  
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

dell.com/regulatory\_compliance

**Regulatory model**  
Regulatorni model | Model Regulatori  
Model quy định | الموديل التنظيمي

P57G

**Regulatory type**  
Regulatorna vrsta | Jenis regulatori  
Loại quy định | النوع التنظيمي

P57G001

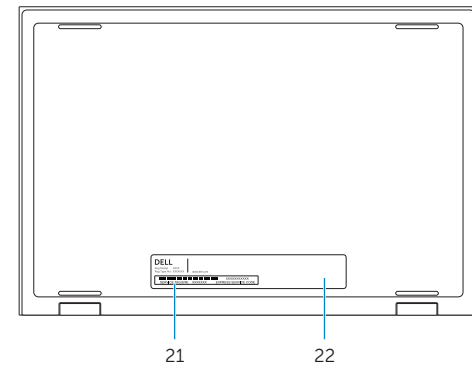
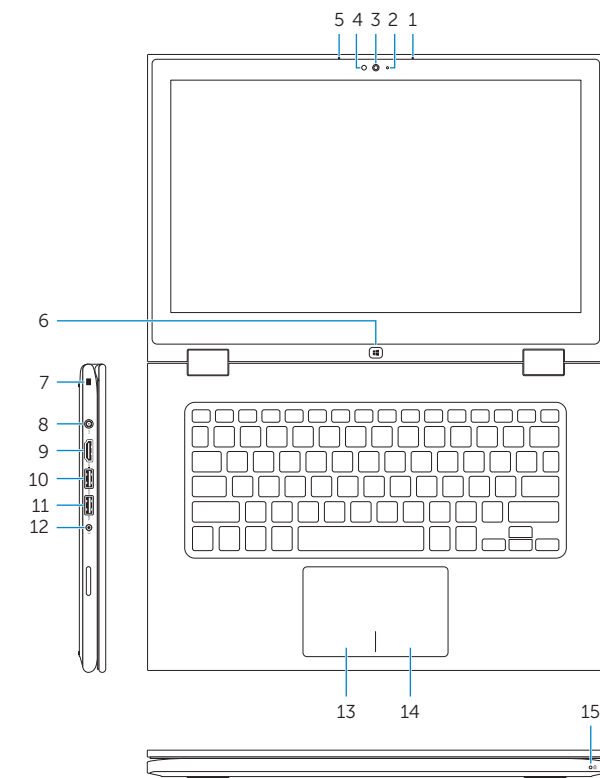
**Computer model**  
Model računala | Model komputer  
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

Inspiron 13-7348



# Features

Značajke | Fitur | Tính năng | الميزات



- |                         |                                    |                                |
|-------------------------|------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Right microphone     | 10. USB 3.0 port with PowerShare   | 17. Volume-control buttons (2) |
| 2. Camera-status light  | 11. USB 3.0 port                   | 18. USB 2.0 port               |
| 3. Camera               | 12. Headset port                   | 19. Media-card reader          |
| 4. Ambient-light sensor | 13. Left-click area                | 20. Passive Stylus             |
| 5. Left microphone      | 14. Right-click area               | 21. Service Tag label          |
| 6. Windows button       | 15. Power and battery-status light | 22. Regulatory label           |
| 7. Security-cable slot  | 16. Power button                   |                                |
| 8. Power-adaptor port   |                                    |                                |
| 9. HDMI port            |                                    |                                |
- 
- |                                     |  |  |
|-------------------------------------|--|--|
| 1. Desni mikrofon                   | 9. HDMI ulaz                             | 16. Gumb za uključivanje/isključivanje         |
| 2. Svjetlo statusa kamere           | 10. USB 3.0 priključak s PowerShare      | 17. Upravljački gumbi za kontrolu glasnoće (2) |
| 3. Kamera                           | 11. Ulaz za USB 3.0                      | 18. Ulaz za USB 2.0                            |
| 4. Senzor za osvjetljenost prostora | 12. Ulaz za slušalice                    | 19. Čitač medijske kartice                     |
| 5. Lijevi mikrofon                  | 13. Područje za lijevi klik mišem        | 20. Pasivna pisaljka                           |
| 6. Gumb Windows                     | 14. Područje za desni klik mišem         | 21. Naljepnica servisne oznake                 |
| 7. Utor za sigurnosni kabel         | 15. Svjetla statusa napajanja i baterije | 22. Regulatorna naljepnica                     |
| 8. Ulaz adaptera za napajanje       |  |  |

- |                             |                                    |                         |
|-----------------------------|------------------------------------|-------------------------|
| 1. Mikrofon kanan           | 10. Port USB 3.0 dengan PowerShare | 18. Port USB 2.0        |
| 2. Lampu status kamera      | 11. Port USB 3.0                   | 19. Pembaca kartu media |
| 3. Kamera                   | 12. Port headset                   | 20. Stylus Pasif        |
| 4. Sensor cahaya lingkungan | 13. Area klik kiri                 | 21. Label Tag Servis    |
| 5. Mikrofon kiri            | 14. Area klik kanan                | 22. Label regulatori    |
| 6. Tombol Windows           | 15. Lampu daya dan status baterai  |                         |
| 7. Slot kabel pengaman      | 16. Tombol daya                    |                         |
| 8. Port adaptor daya        | 17. Tombol kontrol volume (2)      |                         |
| 9. Port HDMI                |                                    |                         |

- |                                  |   |                                 |
|----------------------------------|---|---------------------------------|
| 1. Micrô phải                    | 9. Cổng HDMI                              | 17. Nút điều khiển âm lượng (2) |
| 2. Đèn trạng thái camera         | 10. Cổng USB 3.0 với tính năng PowerShare | 18. Cổng USB 2.0                |
| 3. Camera                        | 11. Cổng USB 3.0                          | 19. Khe đọc thẻ nhớ             |
| 4. Cảm biến ánh sáng xung quanh  | 12. Cổng tai nghe                         | 20. Bút cảm ứng Passive Stylus  |
| 5. Micrô trái                    | 13. Vùng nhấp trái                        | 21. Nhân Thẻ bảo trì            |
| 6. Nút Windows                   | 14. Vùng nhấp phải                        | 22. Nhân quy định               |
| 7. Khe cáp bảo vệ                | 15. Đèn trạng thái pin và nguồn điện      |                                 |
| 8. Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện | 16. Nút nguồn                             |                                 |

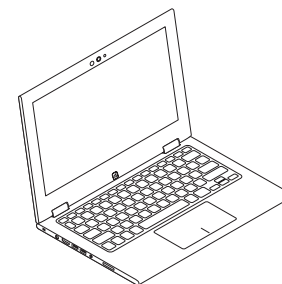
- |                         |                                       |                        |
|-------------------------|---------------------------------------|------------------------|
| 18. منفذ USB 2.0        | 10. منفذ USB 3.0 المزود بـ PowerShare | 1. الميكروفون الأيمن   |
| 19. قارئ بطاقات الوسائط | 11. منفذ USB 3.0                      | 2. مصباح حالة الكاميرا |
| 20. Stylus غير فعال     | 12. منفذ سماعة الرأس                  | 3. الكاميرا            |
| 21. ملصق رمز الخدمة     | 13. منطقة النقر الأيسر                | 4. مستشعر الضوء المحيط |
| 22. الملصق التنظيمي     | 14. منطقة النقر الأيمن                | 5. الميكروفون الأيسر   |
|                         | 15. مصباح حالة البطارية والتنشغيل     | 6. زر Windows          |
|                         | 16. زر التيار                         | 7. فتحة كبل الأمان     |
|                         | 17. أزرار التحكم في الصوت (2)         | 8. منفذ مهايئ التيار   |
|                         |                                       | 9. منفذ HDMI           |

# Modes

Načini rada | Mode | Chế độ | الأوضاع

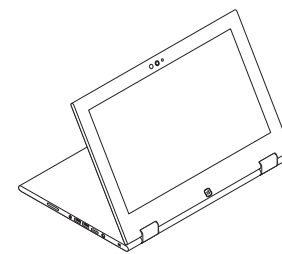
## Notebook

Prijenosno računalo | Notebook  
Máy tính xách tay | الجهاز القفري



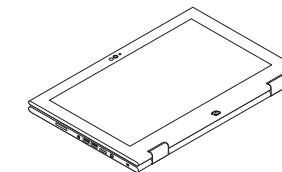
## Tablet Stand

Tablet s postoljem | Dudukan Tablet  
Máy tính bảng dựng đứng  
حامل الجهاز اللوحي



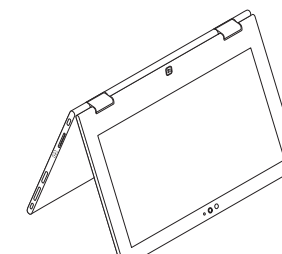
## Tablet

Tablet | Tablet  
Máy tính bảng | الجهاز اللوحي



## Tent

Tent | Tenda  
Gập đứng | تظليل



# Shortcut keys

Tipke prečaca | Tombol pintasan

Phím tắt | مفاتيح الاختصار

- |            |  |
|------------|--|
| <b>F1</b>  | Mute audio<br>Isključi zvuk   Mematikan audio<br>Tắt âm   كتم الصوت  |
| <b>F2</b>  | Decrease volume<br>Smanjenje glasnoće   Menurunkan volume<br>Giảm âm lượng   خفض مستوى الصوت   |
| <b>F3</b>  | Increase volume<br>Povećanje glasnoće   Meningkatkan volume<br>Tăng âm lượng   رفع مستوى الصوت   |
| <b>F4</b>  | Play previous track/chapter<br>Reprodukcija prethodnog zapisa/poglavlja<br>Memutar trek/bab sebelumnya<br>Phát bản nhạc/chương trước đó<br>تشغيل المسار/الفصل السابق                     |
| <b>F5</b>  | Play/Pause<br>Reprodukcija/Pauza   Memutar/Menjeda<br>Phát/Tạm dừng   تشغيل/إيقاف مؤقت   |
| <b>F6</b>  | Play next track/chapter<br>Reprodukcija prethodne pjesme/poglavlja   Memutar trek/bab selanjutnya<br>Phát bản nhạc/chương kế tiếp   تشغيل المسار/الفصل التالي                            |
| <b>F8</b>  | Switch to external display<br>Prebaci na vanjski zaslon   Beralih ke display eksternal<br>Chuyển đổi sang màn hình hiển thị bên ngoài   التبديل إلى الشاشة الخارجية                      |
| <b>F9</b>  | Open Search charm<br>Otvori izbornik Traži   Membuka tombol Pencarian<br>Mở nút Tìm kiếm   افتح اختصار البحث   |
| <b>F10</b> | Toggle keyboard backlight<br>Prebacivanje na pozadinsko osvetljenje tipkovnice<br>Beralih antar lampu latar keyboard<br>Bật tắt đèn nền bàn phím<br>تبديل الإضاءة الخلفية للوحة المفاتيح |

- |                           |  |
|---------------------------|--|
| <b>F11</b>                | Decrease brightness<br>Smanjivanje svjetline   Menurunkan kecerahan<br>Giảm độ sáng   تخفيض مستوى السطوع   |
| <b>F12</b>                | Increase brightness<br>Povećavanje svjetline   Meningkatkan kecerahan<br>Tăng độ sáng   رفع مستوى السطوع   |
| <b>Fn</b> + <b>PrtScr</b> | Turn off/on wireless<br>Isključi/uključi bežično<br>Mengaktifkan/menonaktifkan nirkabel<br>Tắt/mở mạng không dây<br>تشغيل/إيقاف تشغيل الاتصال اللاسلكي |
| <b>Fn</b> + <b>Esc</b>    | Toggle Fn-key lock<br>Prebacivanje zaključavanja tipke Fn<br>Mengalihkan kunci tombol Fn<br>Bật tắt khóa phím Fn<br>تبديل قفل مفتاح Fn                 |

**NOTE:** For more information, see *Specifications* at [dell.com/support](http://dell.com/support).  
**NAPOMENA:** Za više informacija pogledajte *Spesifikacije* na [dell.com/support](http://dell.com/support).  
**CATATAN:** Untuk informasi selengkapnya, lihat *Spesifikasi* di [dell.com/support](http://dell.com/support).  
**LUU Ý:** Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thông số kỹ thuật* tại [dell.com/support](http://dell.com/support).  
**ملاحظة:** لمزيد من المعلومات، راجع المواصفات على العنوان [.dell.com/support](http://dell.com/support).